

MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP TRẺ 5-6 TUỔI HIỂU NGHĨA CỦA TỪ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

Phan Xuân Phồn - Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài: 07/11/2018; ngày sửa chữa: 10/12/2018; ngày duyệt đăng: 04/01/2019.

Abstract: Child language development is very diverse and abundant in many different aspects. In particular, the problem of helping children understand the meaning of words in children's activities of familiarizing literary works in some preschools in Vinh city is still limited. The article has provided some measures to help teachers apply, evaluate and recognize the importance of helping 5-6 years old children understand the meaning of words in the activities of familiarizing literary works.

Keywords: Children 5-6 years old, understand, familiarize literary work.

1. Mở đầu

Ngành giáo dục mầm non nước ta đã xác định nhiệm vụ quan trọng là: Giáo dục phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ mầm non, xây dựng một nền móng vững chắc ban đầu cho sự phát triển cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ cho trẻ mầm non, đặt cơ sở nền tảng cho việc hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam trong thời đại mới, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

Một trong những thành tựu lớn lao nhất của giáo dục mầm non là giúp trẻ sử dụng một cách thành thạo tiếng mẹ đẻ trong đời sống hàng ngày. Tiếng mẹ đẻ là phương tiện quan trọng nhất để lĩnh hội nền văn hóa dân tộc, để giao lưu với mọi người xung quanh, để tư duy, để tiếp thu khoa học, để bồi dưỡng tâm hồn...

Đặc điểm tâm lí của lứa tuổi mẫu giáo là thời kì bộc lộ tính nhạy cảm cao nhất đối với các hiện tượng ngôn ngữ, điều đó khiến cho sự phát triển ngôn ngữ của trẻ đạt tốc độ khá nhanh và đến cuối tuổi mẫu giáo (5-6 tuổi) thì hầu hết trẻ đều biết sử dụng tiếng mẹ đẻ một cách thành thạo trong giao tiếp hằng ngày. Sự hoàn thiện tiếng mẹ đẻ ở trẻ mẫu giáo theo các hướng sau: Nắm vững ngữ âm và ngữ điệu khi sử dụng tiếng mẹ đẻ; phát triển vốn từ và cấu trúc ngữ pháp; phát triển ngôn ngữ mạch lạc... Trong đó, vốn từ có thể coi như là những “viên gạch” để đưa trẻ xây nên “công trình ngôn ngữ” của mình. Usinxky đã từng nói: “*Từ là một đơn vị ngôn ngữ không thể thiếu trong tạo lập lời nói để giao tiếp của trẻ*”. Vì thế đối với trẻ mầm non nói chung và trẻ 5-6 tuổi nói riêng, việc cung cấp vốn từ là nhiệm vụ rất quan trọng trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Đối với trẻ mầm non, việc làm giàu vốn từ có thể tiến hành thông qua mọi hoạt động giáo dục và trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Tuy nhiên để trẻ có thể

tiếp nhận và sử dụng các ngôn từ mang tính nghệ thuật, có tính thẩm mỹ cao thì phương thức phù hợp và hiệu quả nhất là cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học bởi “*Văn học là nghệ thuật ngôn từ*”. Đây là một trong những hoạt động học có chủ định trong chương trình giáo dục mầm non. Tuy nhiên, khi thực hiện nội dung này, giáo viên mầm non chỉ mới chú trọng đến việc giúp trẻ hiểu nội dung các tác phẩm văn học và các bài học giáo dục được rút ra trong các tác phẩm đó mà chưa chú trọng đến việc giúp trẻ hiểu sâu và cảm nhận được vẻ đẹp của các ngôn từ trong các tác phẩm. Việc giải nghĩa của các “từ khó” trong tác phẩm văn học có được thực hiện, tuy nhiên chỉ qua loa nên dẫn tới việc trẻ hiểu một cách phiến diện hoặc chưa đầy đủ, chính xác.

Trên thế giới đã có nhiều tác giả nghiên cứu về phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em như: L. P. Phedorenco, G.A. Phomitreva, B. K. Lotarep... Một số tác giả đã đề cập đến vấn đề hiểu từ của trẻ như: Vygotsky “*Nghĩa của từ không cố định mà thay đổi trong quá trình phát triển của trẻ*”; A.A. Liublinkai, V.X. Mukhina “*Trẻ mới sinh ra không hiểu và không nói được từ. Để phát âm được một từ nào đó, trẻ phải trải qua một quá trình xác lập mối quan hệ giữa một từ nào đó với một sự vật hoặc một hiện tượng nhất định, nó đòi hỏi phải có một quá trình rèn luyện*”.

Ở Việt Nam hiện nay, các tài liệu nghiên cứu giáo dục mầm non đã đề cập nhiều đến vấn đề phát triển ngôn ngữ cho trẻ, như đặc điểm, nội dung, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ 0-6 tuổi và đang được sử dụng làm tài liệu tham khảo và giảng dạy về lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ em. Đặc biệt, có một số công trình nghiên cứu về vốn từ và khả năng hiểu từ của trẻ.

Qua quá trình tìm hiểu về lịch sử của vấn đề nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy, các công trình nghiên cứu về ngôn ngữ và sự phát triển ngôn ngữ trẻ em rất đa dạng, phong phú ở nhiều khía cạnh khác nhau, song vấn đề giúp trẻ hiểu nghĩa của từ trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học thì vẫn còn ít tác giả đề cập.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy hầu hết giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã có nhận thức đúng đắn về mức độ cần thiết phải giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học. Bên cạnh đó giáo viên cũng đã đánh giá được vai trò của việc giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động này đối với sự phát triển của trẻ. Tuy vậy, cũng có thể thấy, một số giáo viên chưa thực sự chú trọng đến vấn đề giúp trẻ hiểu nghĩa của từ khó trong tác phẩm văn học. Điều đó được thể hiện qua giáo án và tiến trình tổ chức hoạt động mà các cô đã thực hiện. Số lượng giáo án xác định mục đích yêu cầu giúp trẻ hiểu nghĩa của từ khó chỉ chiếm 50%. Nhiều giáo án tuy xác định nội dung giúp trẻ hiểu nghĩa từ khó trong tác phẩm ở phần Mục đích yêu cầu nhưng ở phần Tiến trình hoạt động hoàn toàn không dự kiến biện pháp thực hiện; hầu như rất ít GV giải thích nghĩa của từ khó trong tác phẩm văn học cho trẻ (hoặc nếu có giải thích thì cũng qua loa, chiếu lệ hoặc dài dòng, khó hiểu, không chính xác).

Nguyên nhân của thực trạng

Khi tìm hiểu về những khó khăn gặp phải trong quá trình giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học, giáo viên mầm non đều có chung ý kiến, đó là: khả năng ngôn ngữ và vốn kinh nghiệm của trẻ còn hạn chế và không đồng đều, các từ khó trong tác phẩm văn học thường trừu tượng, khó giải thích mà thời gian dành cho hoạt động cho trẻ 5-6 tuổi làm quen tác phẩm văn học thì hạn chế (30-35 phút), do đó nếu tập trung vào vấn đề giúp trẻ hiểu nghĩa từ khó thì sẽ ảnh hưởng đến nội dung chung của tiết học; đồ dùng trực quan chưa phong phú, số trẻ trong lớp quá đông...

Bên cạnh đó, nhiều giáo viên mầm non chưa thực sự quan tâm, chú trọng đến vấn đề giúp trẻ hiểu nghĩa của từ trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học. Mặt khác, năng lực cảm thụ tác phẩm văn học cũng như vốn hiểu biết về ngữ nghĩa tiếng Việt của họ còn hạn chế, do đó ảnh hưởng đến quá trình đề ra các phương pháp, biện pháp phù hợp để giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động này.

Từ thực trạng trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của vấn đề giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu

nghĩa của từ trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học.

2.2. Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học

2.2.1. Nâng cao nhận thức của giáo viên về sự cần thiết giúp trẻ hiểu nghĩa của từ trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học

** Mục tiêu của biện pháp*

- Giúp giáo viên đánh giá được tầm quan trọng của vấn đề giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động.
- Giúp giáo viên có ý thức tốt và thực hiện nghiêm túc vấn đề giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động.

** Nội dung của biện pháp*

- Nâng cao nhận thức của giáo viên về sự cần thiết phải giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động;
- Hình thành cho giáo viên ý thức nghiêm túc khi giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động.
- Bồi dưỡng kỹ năng giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động.

** Cách thực hiện biện pháp*

- Tổ chức tập huấn chuyên môn hoặc sinh hoạt chuyên đề nhằm nâng cao ý thức của giáo viên đối với vấn đề giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động, đồng thời bồi dưỡng kỹ năng thực hiện cho giáo viên.
- Tổ chức dự giờ và kiểm tra giáo án để đánh giá mức độ và kết quả thực hiện của giáo viên trong vấn đề giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động.

2.2.2. Giải thích nghĩa của từ bằng định nghĩa, nêu khái niệm hoặc miêu tả

** Mục tiêu của biện pháp*

- Cung cấp cho trẻ một cách tương đối đầy đủ, khái quát các nét nghĩa của từ bằng cách sử dụng ngôn ngữ miêu tả như trong từ điển, bước đầu giúp trẻ hiểu nghĩa của từ một cách khoa học, mang tính khái quát, phát triển tư duy trừu tượng và trí tưởng tượng cho trẻ.

** Nội dung của biện pháp*

- Dùng định nghĩa, khái niệm trong từ điển để giúp trẻ hiểu được đặc trưng trong nghĩa của từ cần giải thích.
- Dùng các từ ngữ đơn giản, phù hợp khả năng ngôn ngữ của trẻ miêu tả về đối tượng, hiện tượng, tính chất được phản ánh trong từ cần giải thích.

Do khả năng tư duy và vốn nhận thức của trẻ còn hạn chế nên lời định nghĩa, miêu tả phải đơn giản, dễ hiểu và phù hợp với độ tuổi của trẻ.

** Cách thực hiện biện pháp*

Biện pháp này thường áp dụng đối với những từ có nghĩa cụ thể, dễ miêu tả. Khi sử dụng định nghĩa trong từ điển, có thể điều chỉnh từ ngữ để phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ của trẻ.

Khi đàm thoại về nội dung tác phẩm, giáo viên lựa chọn những từ cần giải thích phù hợp để sử dụng biện pháp này, đặt câu hỏi với từ cần giải thích để gây sự chú ý của trẻ. Tiếp theo, GV dùng lời để định nghĩa, nêu khái niệm hoặc miêu tả các nét nghĩa theo trình tự: nét nghĩa chung, khái quát thì nêu trước để giúp trẻ hiểu được một cách ngắn gọn, khái quát về đối tượng đang được giải thích; sau đó tiếp tục nêu các nét nghĩa hẹp hơn, cụ thể hơn để bổ sung, giúp trẻ hiểu sâu và đầy đủ về đối tượng.

Ví dụ: Khi đàm thoại về đoạn thơ:

*Hạt gạo làng ta
Có vị phù sa
Của sông Kinh Thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi hôm nay*

(Trần Đăng Khoa - *Hạt gạo làng ta*)

Cô đặt câu hỏi: + Phù sa là gì? Sau đó cô giải thích: Phù sa là loại đất mịn, nhiều chất dinh dưỡng. Loại đất này có trong nước sông, được lắng đọng lại ở các bãi đất ven sông. Đây là loại đất rất tốt cho cây cối.

Phương pháp này đòi hỏi giáo viên phải có vốn kiến thức phong phú và biết cách diễn đạt các nét nghĩa chính xác, rõ ràng, ngắn gọn. Bên cạnh đó, giáo viên cần dựa vào vốn từ mà trẻ đã có để lựa chọn cách giải thích đơn giản, dễ hiểu nhất.

2.2.3. Đặt từ cần giải nghĩa trong nhóm từ đồng nghĩa, từ gần nghĩa hoặc đặt cạnh từ trái nghĩa để đối chiếu, so sánh

** Mục tiêu của biện pháp*

- Giải thích cho trẻ hiểu nghĩa của từ một cách đơn giản, ngắn gọn bằng việc sử dụng vốn từ đã có của trẻ.

- Bên cạnh việc giúp trẻ hiểu được nghĩa của từ trong tác phẩm văn học còn giúp cung cấp cho trẻ những tập hợp từ đồng nghĩa và những cặp từ trái nghĩa, giúp trẻ có thể lựa chọn những từ ngữ phù hợp khi sử dụng.

** Nội dung của biện pháp*

Từ ngữ tiếng Việt vô cùng phong phú, đa dạng. Với một lớp nghĩa nào đó có thể có nhiều từ để diễn tả, đó là những từ đồng nghĩa. Bên cạnh đó, các tính từ cũng luôn có những từ trái nghĩa. Mặt khác, ở trẻ 5-6 tuổi đã có một vốn từ tương đối phong phú với đầy đủ các dạng từ loại. Vì thế để giúp trẻ hiểu nghĩa của từ, giáo viên có thể đặt

những từ cần giải thích trong nhóm các từ đồng nghĩa hoặc cạnh các trái nghĩa để giải thích, đối chiếu, so sánh.

Việc sử dụng biện pháp này đòi hỏi giáo viên phải là người linh hoạt, có vốn từ phong phú và phù hợp khả năng của trẻ. Khi lựa chọn từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với từ cần giải thích, cô cần lựa chọn những từ mà trẻ đã biết, những từ phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ. Nếu cô dùng những từ mà trẻ chưa biết để giải thích thì không những không đạt hiệu quả mà còn làm trẻ rối trí thêm.

** Cách thực hiện biện pháp*

- Khi sử dụng biện pháp này, giáo viên cần lựa chọn trong tác phẩm những từ có thể đem ra đối chiếu, so sánh với từ đồng nghĩa, trái nghĩa để làm nổi bật nghĩa của từ.

- Cô đọc, kể diễn cảm cho trẻ nghe 1-2 lần để trẻ cảm nhận và nắm khái quát được nội dung của bài thơ hoặc câu chuyện. Lần đọc kể thứ 2, nên cho trẻ kết hợp quan sát tranh minh họa nội dung bài thơ, câu chuyện để trẻ dễ nhớ nội dung tác phẩm hơn.

- Đàm thoại với trẻ về nội dung tác phẩm. Đặt câu hỏi với các “từ khó” để trẻ tư duy và nêu ý kiến, khai thác khả năng của trẻ.

Ví dụ: Khi đàm thoại về nội dung truyện “Thánh Gióng”, cô đặt câu hỏi:

+ Khi sang đánh nước ta, giặc Ân như thế nào? (vô cùng tàn bạo).

+ “Tàn bạo” nghĩa là gì? Để giải nghĩa của từ “tàn bạo”, cô có thể sử dụng các từ đồng nghĩa mà trẻ đã biết như “độc ác”, “hung dữ”... (tàn bạo nghĩa là rất độc ác, rất hung dữ). Hoặc khi giúp trẻ hiểu nghĩa của từ “trăng khuyết” trong bài thơ “Trăng sáng” của tác giả Nhược Thủy, cô có thể giải thích “trăng khuyết” là trăng không tròn.

Như vậy, bằng việc quy những từ cần giải nghĩa về nhóm từ đồng nghĩa hoặc cặp từ trái nghĩa với những từ mà trẻ đã biết, giáo viên có thể giải thích nghĩa của từ một cách ngắn gọn, rõ ràng và dễ hiểu.

2.2.4. Đặt từ cần giải thích trong các ngữ cảnh, văn cảnh khác nhau

** Mục tiêu của biện pháp*

- Gắn từ vào các ngữ cảnh, văn cảnh khác nhau để giúp trẻ hiểu rõ hơn, cụ thể hơn về nghĩa của từ.

- Giúp trẻ vận dụng từ linh hoạt, chính xác khi tạo lập ngôn bản.

** Nội dung của biện pháp*

Việc tiếp nhận ngôn bản, từ ngữ của trẻ mầm non thường gắn liền với ngữ cảnh. Thông qua lời nói, ngữ cảnh cụ thể, việc tiếp nhận từ ngữ của trẻ sẽ hiệu quả hơn nhiều. Vì thế khi giải nghĩa của từ, cần đặt các từ đó vào

các ngữ cảnh, văn cảnh khác nhau như các câu nói, khổ thơ hay đoạn văn cụ thể để giúp trẻ hiểu rõ hơn về nghĩa của từ. Việc đặt từ vào các ngữ cảnh, văn cảnh hoàn toàn phù hợp với sở thích, hứng thú của trẻ đồng thời giúp trẻ nhớ lâu hơn và giúp trẻ biết vận dụng các từ đó một cách linh hoạt trong thực tế.

** Cách thực hiện*

Trong hoạt động cho trẻ 5-6 tuổi làm quen tác phẩm văn học, sau khi cô dùng lời giải nghĩa của từ, cô đặt từ trong các ngữ cảnh, văn cảnh cụ thể để trẻ hiểu:

Ví dụ: Khi đàm thoại về câu chuyện “Ba cô gái”, cô đặt câu hỏi:

- + Bà mẹ nhờ Sóc con làm gì?
- + Sóc con lên đường đi đến nhà các cô gái như thế nào? (đi rông rã một ngày, một đêm).
- + *Rông rã* là gì? Cô định nghĩa: Rông rã là liên tục, không nghỉ, không ngừng trong một thời gian dài.

Cô giải thích câu văn trong truyện: “*Sóc đi rông rã một ngày, một đêm thì đến nhà cô chị cả*” có nghĩa là sóc đi liên tục một ngày, một đêm không nghỉ mới đến được nhà chị cả. Sau đó, cô lấy ví dụ:

- + Chú công nhân làm việc rông rã suốt ngày không nghỉ.
- + Mưa rông rã suốt mấy ngày không ngớt...

2.2.5. Sử dụng trực quan, minh họa kết hợp giải thích

** Mục tiêu của biện pháp*

- Giúp trẻ nhận thức rõ ràng, chính xác và cụ thể về nghĩa của các từ phản ánh các sự vật, hiện tượng, tính chất trong tác phẩm văn học mà bằng biện pháp dùng lời đơn thuần không lột tả được.

- Góp phần rèn khả năng quan sát, làm giàu vốn biểu tượng và khả năng cảm thụ vẻ đẹp của ngôn ngữ.

** Nội dung của biện pháp*

Tác phẩm văn học phản ánh về thế giới tự nhiên, xã hội loài người với các mối quan hệ đa dạng trong đó bằng những “bức tranh ngôn ngữ” sinh động, giàu âm thanh, hình ảnh và màu sắc. Với các đặc điểm tâm lí của mình, trẻ em có nhiều thuận lợi trong việc lĩnh hội tác phẩm văn học. Tuy nhiên, khả năng nhận thức và vốn sống của trẻ còn hạn chế nên trẻ rất cần đến phương tiện trực quan, minh họa để nhận thức rõ ràng, cụ thể hơn các đối tượng mà ngôn từ nghệ thuật trong tác phẩm văn học phản ánh.

Ví dụ: Để trẻ cảm nhận được vẻ đẹp “long lanh”, “trong suốt” của giọt sương mà tác giả Xuân Từ miêu tả trong bài thơ “Giọt sương”, cô cho trẻ quan sát hình ảnh giọt sương đọng trên cánh hoa, ngọn cỏ...

Tuy nhiên, với mục đích giúp trẻ hiểu nghĩa của từ trong tác phẩm văn học thì đôi khi nếu chỉ sử dụng đồ dùng trực quan riêng lẻ sẽ khó đem lại hiệu quả như

mong muốn. Vì thế, việc dùng phương tiện trực quan, minh họa kết hợp dùng lời giải thích sẽ giúp trẻ hiểu từ một cách sâu sắc và đầy đủ hơn, đồng thời truyền cho trẻ những rung động, xúc cảm thâm mĩ trong tâm hồn trẻ.

** Cách thực hiện*

Biện pháp này được sử dụng khi mà biện pháp dùng lời đơn thuần không thể giúp trẻ hiểu chính xác, cụ thể nghĩa của từ. Khi áp dụng biện pháp này, tùy thuộc vào từ ngữ cần giải thích mà lựa chọn phương tiện trực quan phù hợp. Các phương tiện trực quan có thể sử dụng giúp trẻ hiểu nghĩa của từ trong tác phẩm văn học, đó là:

- Sử dụng vật thật, tranh ảnh, hành động minh họa.
- Sử dụng video.
- Sử dụng file âm thanh.

Cách tiến hành như sau:

- Trước khi đưa tác phẩm văn học đến với trẻ, cô cần đọc kĩ tác phẩm, xác định các từ cần giải nghĩa cho trẻ hiểu.

- Cô đọc, kể diễn cảm cho trẻ nghe 1-2 lần để trẻ cảm nhận và nắm khái quát được nội dung của bài thơ hoặc câu chuyện. Lần đọc kể thứ 2, nên cho trẻ kết hợp quan sát tranh minh họa nội dung bài thơ, câu chuyện để trẻ dễ nhớ nội dung tác phẩm hơn.

- Đàm thoại với trẻ về nội dung tác phẩm. Đặt câu hỏi với các từ cần giải nghĩa để trẻ tư duy và nêu ý kiến, khai thác khả năng của trẻ.

Ví dụ: Với bài thơ “Giữa vòng gió thom” của ..., cô đặt câu hỏi:

- + Khi bà ốm, bé đã làm gì? (bé quạt cho bà ngủ).
- + Câu thơ nào miêu tả điều đó? (“Bàn tay nhỏ nhắn/phe phẩy quạt nan”).
- + Quạt “phe phẩy” là quạt như thế nào?
- Tiến hành giải nghĩa của từ cho trẻ:

Với trẻ em thành phố hoặc những vùng ít dùng quạt nan, cô có thể cho trẻ quan sát chiếc quạt nan bằng vật thật hoặc hình ảnh và giới thiệu, quạt nan là chiếc quạt được đan từ các nan tre.

Để giúp trẻ hiểu từ “phe phẩy”, cô cầm một chiếc quạt và quạt nhẹ nhàng, đồng thời giải thích cho trẻ hiểu, quạt “phe phẩy” là quạt đều đều, tạo thành một làn gió nhẹ, gợi một không gian yên tĩnh và thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc của bé đối với bà.

Cô hỏi tiếp:

+ Khi bé quạt thì chiếc màn như thế nào? (rung rinh góc màn).

+ “*Rung rinh*” là như thế nào?

Để giúp trẻ hiểu từ “*rung rinh*”, cô dùng quạt quạt nhẹ vào vật gì đó làm nó chuyển động nhẹ nhàng để trẻ hiểu được sự chuyển động đó chính là “*rung rinh*”.

Hay trong bài thơ “Em yêu nhà em” của tác giả Đàm Thị Lam Luyến, để giúp trẻ hiểu nghĩa của từ “*lú lo*” trong câu “*Chẳng đâu bằng chính nhà em/ Có đàn chim sẽ bên thềm lú lo*”, cô đặt câu hỏi:

+ “*Lú lo*” là như thế nào?

Để giúp trẻ hiểu nghĩa của từ “*lú lo*”, cô giải thích “*lú lo*” là tiếng chim hót rất vui tai và cho trẻ nghe file âm thanh tiếng chim hót.

Như thế, bằng cách sử dụng các phương tiện trực quan kết hợp dùng lời giải thích, trẻ sẽ lĩnh hội được nghĩa của từ một cách đầy đủ, chính xác và cảm nhận được vẻ đẹp của các hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học.

2.2.6. Sử dụng trò chơi, thực hành

* Mục tiêu của biện pháp

- Sử dụng trò chơi, thực hành trong quá trình giúp trẻ 5 - 6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học giúp trẻ củng cố và khắc sâu những nhận thức về nghĩa của từ do giáo viên cung cấp bằng các biện pháp khác.

- Đối với trẻ mầm non, sử dụng trò chơi, thực hành trong quá trình giúp trẻ hiểu nghĩa của từ trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học làm tăng hứng thú, tăng khả năng nhận biết và ghi nhớ cho trẻ.

- Thay đổi tư thế cho trẻ, tránh để trẻ phải ngồi lâu gây mệt mỏi cho trẻ trong hoạt động làm quen tác phẩm văn học.

* Nội dung của biện pháp

Giáo viên hướng dẫn trẻ chơi mô phỏng âm thanh hoặc mô phỏng hành động được phản ánh trong từ mà trẻ vừa được tiếp nhận hoặc cho trẻ thực hành sử dụng các từ đó một cách phù hợp.

Biện pháp sử dụng trò chơi, thực hành có mục đích giúp trẻ củng cố và khắc sâu về nghĩa của từ mà giáo viên đã cung cấp, vì thế biện pháp này chỉ có hiệu quả khi giáo viên đã sử dụng các biện pháp khác để giúp trẻ hiểu nghĩa của từ.

Các trò chơi phải đơn giản, dễ thực hiện, không cần chuẩn bị đồ dùng và chiếm ít thời gian để tránh ảnh hưởng tới nội dung chính là cho trẻ 5-6 tuổi làm quen tác phẩm văn học.

* Cách thực hiện

Giáo viên lựa chọn các từ có trong tác phẩm văn học có thể áp dụng biện pháp này mà không làm ảnh hưởng đến thời gian của tiết học (đó thường là các từ tượng thanh hoặc từ tượng hình). Sau khi giúp trẻ hiểu nghĩa

của từ bằng các biện pháp dùng lời hoặc trực quan, minh họa, giáo viên hướng dẫn trẻ mô phỏng lại âm thanh hoặc hành động được phản ánh trong từ đó, hoặc cho trẻ đặt câu, sử dụng các từ đó trong lời nói của mình để củng cố.

Ví dụ 1:

Trong hoạt động cho trẻ làm quen truyện “Qua đường”, khi trích dẫn, đàm thoại đoạn đầu câu chuyện: “*Vào một buổi sáng mùa xuân ấm áp, hai chị em Thỏ Nâu và Thỏ Trắng xin phép mẹ ra phố chơi. Mẹ đồng ý và dặn: “Các con đi đường cẩn thận nhé!”. Hai chị em vâng dạ rồi nhảy chân sáo ra khỏi nhà*”.

Cô đặt câu hỏi:

+ Hai chị em nhà Thỏ xin phép mẹ đi đâu?

+ Được mẹ đồng ý, hai chị em đã làm gì?

+ Các con có biết *nhảy chân sáo* là như thế nào không?

Cô dùng lời giải thích: Nhảy chân sáo là vừa đi vừa nhảy cao chân, thể hiện sự vui mừng.

Tiếp theo, cô cho trẻ xem đoạn video các bạn nhỏ nhảy chân sáo rồi cho cả lớp đứng dậy cùng cô nhảy chân sáo.

Ví dụ 2:

Trong tiết dạy trẻ đọc thơ “Chú bộ đội hành quân trong mưa”, cô đặt câu hỏi: Tiếng mưa rơi như thế nào? (“*Lộp độp... lộp độp...*”). Cô cho trẻ nghe file âm thanh “tiếng mưa rơi lộp độp” để trẻ được cảm nhận bằng trực quan. Sau đó cô và trẻ cùng chơi “mưa rơi lộp độp”: cô và trẻ đứng dậy vừa vỗ tay vừa phát âm “lộp độp... lộp độp...”.

Trên đây là các biện pháp giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học được chúng tôi đề xuất căn cứ vào đặc điểm phát triển nhận thức và ngôn ngữ của trẻ 5-6 tuổi, đồng thời căn cứ vào điều kiện thực hiện ở các trường mầm non ở nước ta. Tùy vào đặc điểm của từng từ cụ thể mà giáo viên có thể áp dụng một hoặc nhiều biện pháp phối hợp với nhau.

3. Kết luận

Khả năng hiểu nghĩa của từ trong tác phẩm văn học không những giúp trẻ hiểu nội dung của tác phẩm văn học mà còn giúp trẻ làm giàu vốn từ, phát triển ngôn ngữ mạch lạc, phát triển các quá trình tâm lý như khả năng tư duy và trí tưởng tượng. Thông qua việc hiểu nghĩa của các ngôn từ nghệ thuật, trẻ cảm nhận được cái hay, cái đẹp của ngôn ngữ và các hình tượng nghệ thuật trong văn học, từ đó hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ, đồng thời giúp trẻ không những nói đúng mà còn nói hay.

(Xem tiếp trang 18)

trẻ em bị cản trở đến trường bởi những biểu hiện về tâm lí, tập quán lạc hậu hoặc bị tác động từ việc di cư, tìm kiếm việc làm của bố mẹ...

- Chỉ đạo mạnh mẽ việc xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách giáo dục theo phương pháp lập kế hoạch chiến lược và quản lí kế hoạch dựa vào kết quả. Kế hoạch phải được hình thành từ cơ sở giáo dục, trên cơ sở đánh giá chính xác thực trạng trẻ em ngoài nhà trường, từ đó xác định mục tiêu ưu tiên và tính toán điều kiện về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất cho thực hiện. Song song với tiếp cận chất lượng và tiếp cận quản lí, cần lấy kết quả đánh giá tác động xã hội về bình đẳng học tập làm thước đo của kế hoạch. Tiêu chí “vì nền giáo dục không một ai bị bỏ lại phía sau” phải là thước đo hiệu quả của cả quá trình kế hoạch (trước, trong và sau khi thực hiện kế hoạch); đồng thời phải được quán triệt đến tất cả các cấp kế hoạch (từ cơ sở giáo dục, phòng, sở và Bộ GD-ĐT).

3. Kết luận

Bài viết này đã điểm lại quá trình triển khai, những khó khăn, vướng mắc của Việt Nam trong thực hiện kế hoạch về mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực GD-ĐT đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; từ đó kiến nghị các biện pháp quản lí nhằm tăng cường trách nhiệm giải trình, hướng đến một nền giáo dục “không ai bị bỏ lại phía sau”.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2012). *Thực hiện phát triển bền vững ở Việt Nam*. Báo cáo quốc gia tại Hội nghị cấp cao của Liên hợp quốc về phát triển bền vững (RIO+20), Rio de Janeiro (Brazil).
- [2] Bộ GD-ĐT (2018). *Kế hoạch hành động thực hiện mục tiêu phát triển bền vững ngành Giáo dục (SDG4)*. Báo cáo hội nghị, Đà Nẵng.
- [3] Bộ GD-ĐT (2017). *Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2017 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*.
- [4] Lesley Miller, Phó Trưởng Đại diện UNICEF Việt Nam (2018). *Phát biểu khai mạc Hội thảo hưởng tuần lễ toàn cầu về giáo dục và phổ biến kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững ngành Giáo dục*. Đà Nẵng.
- [5] Thủ tướng Chính phủ (2015). *Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*.
- [6] UNESCO - UNICEF - Ngân hàng Thế giới - UNDP - UN Women - UNHCR (2015). *Tuyên bố Incheon*

hướng tới giáo dục chất lượng, bình đẳng, hòa nhập và học tập suốt đời cho mọi người. Incheon (Hàn Quốc).

- [7] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP TRẺ 5-6 TUỔI...

(Tiếp theo trang 23)

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, nhìn chung khả năng hiểu nghĩa của từ trong tác phẩm văn học của trẻ mầm non nói chung và trẻ 5-6 tuổi nói riêng còn rất hạn chế. Nguyên nhân một mặt là do khả năng ngôn ngữ và vốn kinh nghiệm của trẻ còn nghèo nàn; các ngôn từ trong tác phẩm văn học lại vô cùng phong phú, giàu tính tượng thanh, tượng hình, giàu sắc thái và cũng rất trừu tượng, đa nghĩa... Nhưng có một nguyên nhân quan trọng nữa là trong thực tế tổ chức cho trẻ 5-6 tuổi làm quen tác phẩm văn học, giáo viên chưa thực sự chú trọng cũng như chưa có các phương pháp và kĩ năng phù hợp để giúp trẻ hiểu nghĩa của từ trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học.

Để giúp trẻ 5-6 tuổi hiểu nghĩa của từ trong hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học, chúng tôi đã nghiên cứu và xây dựng các biện pháp phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ và khả năng nhận thức của trẻ cũng như phù hợp với điều kiện thực tế của giáo dục mầm non Việt Nam nói chung và của thành phố Vinh hiện nay nhằm nâng cao khả năng hiểu nghĩa của từ trong tác phẩm văn học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trịnh Thị Hà Bắc (2013). *Lí luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ em*. NXB Đại học Huế.
- [2] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình giáo dục mầm non*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2016). *Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT sửa đổi bổ sung một số nội dung chương trình của Chương trình giáo dục mầm non 2009*.
- [4] Nguyễn Thị Hòa (2009). *Giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Lê Thu Hương (chủ biên, 2017). *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ 5-6 tuổi)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Đỗ Thị Kim Liên (1999). *Ngữ nghĩa lời hội thoại*. NXB Giáo dục.
- [7] A.X. Macareno (1962). *Bài ca sư phạm*. NXB Văn hóa.
- [8] Trần Thị Hoàng Yên (2006). *Đánh giá khả năng hiểu nghĩa từ của trẻ mẫu giáo lớn*. Trường Đại học Vinh.